

Số: 1244/2017/QĐST – VHNGĐ

Biên Hòa, ngày 09 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 2073/2017/TLST - VHNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017, giữa:

+ ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: khu phố 3, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ bà Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: khu phố 3, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 01 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: giao 03 (ba) cháu Nguyễn Linh C, sinh ngày: 24/11/2000, Nguyễn Hoàng Gia Ph, sinh ngày: 17/06/2002 và Nguyễn Thiên Phát Ph, sinh ngày: 24/12/2007 cho bà Nguyễn Thị Kim Ng trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ông Nguyễn Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng kể từ ngày Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi 03 (ba) cháu đủ 18 (mười tám) và có khả năng lao động.

Kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Kim Ng cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng ông Nguyễn Tuấn A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

+ Về tài sản chung: ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Ng tự thỏa thuận giải quyết.

+ Về nợ chung: không có.

+ Về tài sản chung: không có.

+ Về nợ chung: không có.

+ Về lệ phí thuận tình ly hôn: ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim Ng mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) (đã nộp tại Biên lai thu tiền số 3084 ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

Thẩm phán

Nguyễn Thành Tân

